

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1991;

Bị đơn: Chị Bằng Thảo H2, sinh năm 1994.

Đều cư trú tại: Phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn H1, chị Bằng Thảo H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đinh Văn H1 và chị Bằng Thảo H2 có một con chung là cháu Đinh Bảo Y, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 (hiện tại cháu Y đang sống cùng anh H). Ly hôn, anh H1 là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thể lao động tự túc được. Chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Về án phí: Anh Đinh Văn H1 tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại anh Đinh Văn H1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo

biên lai thu số AA/2017/0008828 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- UBND TT C, H.Đ, T.T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Vũ